

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9-TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 17-3-2026
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9-TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị The

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Danh Văn Hoàng

+ Ông Nguyễn Văn Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Ngày 17 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 199/2025/TLST-HNGĐ ngày 25/12/2025 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/02/2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1995. Địa chỉ: Ấp X, xã V, tỉnh Tây Ninh. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Phạm Văn T, sinh năm 1991. Địa chỉ: Ấp X, xã V, tỉnh Tây Ninh (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 12 năm 2025 và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Sau thời gian quen biết, chị và anh Phạm Văn T quyết định tiến đến hôn nhân vào năm 2012, có tổ chức đám cưới, ngày 12/9/2013 đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện V, tỉnh Long An (nay là UBND xã V, tỉnh Tây Ninh). Vợ chồng chị sống hòa thuận được một thời gian dài, đến thời gian gần đây thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Anh T thường xuyên bỏ bê gia đình, không quan tâm đến vợ con và có người phụ nữ khác bên ngoài. Chị đã nhiều lần khuyên nhủ, tạo cơ hội hàn gắn nhưng không có kết quả và đến tháng 5/2025 sống ly thân cho đến nay. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài

được nữa, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn.

Về con chung: Giữa chị và anh Phạm Văn T có 03 con chung tên Phạm Công D (nam) sinh ngày 28/8/2013, Phạm Quốc L (nam) sinh ngày 05/10/2015 và Phạm Quốc K (nam) sinh ngày 03/8/2024 đang sống chung với chị, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu D, L và K, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Giữa chị và anh Phạm Văn T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Giữa chị và anh Phạm Văn T không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị H giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Phạm Văn T, yêu cầu được nuôi 03 con chung tên Phạm Công D (nam) sinh ngày 28/8/2013, Phạm Quốc L (nam) sinh ngày 05/10/2015 và Phạm Quốc K (nam) sinh ngày 03/8/2024, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Phạm Văn T không thể hiện ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Phạm Văn T có nơi cư trú tại ấp X, xã V, tỉnh Tây Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 9-Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

[2] Về việc vắng mặt của bị đơn: Anh Phạm Văn T được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[3] Về hôn nhân: Giữa chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn T xác lập quan hệ vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện V, tỉnh Long An nay là UBND xã V, tỉnh Tây Ninh nên đây là hôn nhân hợp pháp, áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình để xem xét giải quyết.

[4] Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổ chức hòa giải hai lần để tạo điều kiện cho hai bên hàn gắn tình cảm với nhau nhưng chị Nguyễn Thị H cương quyết xin ly hôn vì cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, anh Phạm Văn T vắng mặt không lý do, không thể hiện ý kiến và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai đã thể hiện ý chí không mong muốn vợ chồng đoàn tụ, mặc kệ hậu quả xảy ra. Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn T là có thật và thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H.

[5] Về con chung: Giữa chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn T có 03 con chung Phạm Công D (nam) sinh ngày 28/8/2013, Phạm Quốc L (nam) sinh ngày 05/10/2015 và Phạm Quốc K (nam) sinh ngày 03/8/2024. Xét thấy, cháu Phạm Công D, Phạm Quốc L đều có nguyện vọng sống với mẹ và hiện 03 cháu đang sống chung với chị Nguyễn Thị H, chị H đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con nên cần giao D, L và K cho chị Nguyễn Thị H tiếp tục nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản: Chị Nguyễn Thị H xác định giữa chị và anh Phạm Văn T tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về nợ: Chị Nguyễn Thị H xác định giữa chị và anh Phạm Văn T không có nợ và trong quá trình giải quyết không có người khác tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 19, 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H về việc xin ly hôn với anh Phạm Văn T.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Phạm Văn T.

2. Về con chung: Giao 03 con chung tên Phạm Công D (nam) sinh ngày 28/8/2013, Phạm Quốc L (nam) sinh ngày 05/10/2015 và Phạm Quốc K (nam) sinh ngày 03/8/2024 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích con chung theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Thị hành án dân sự tỉnh Tây Ninh theo biên lai số 0016481 ngày 25/12/2025 sang tiền án phí.

Báo cho nguyên đơn được biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể

từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND KV 9-Tây Ninh ;
- PTHADS KV 9-Tây Ninh;
- UBND xã Vĩnh Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị The